

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 783/2022/HC-PT

Ngày 21 tháng 9 năm 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực đất đai*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 223/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2022 “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1023/2022/QĐPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà **Nguyễn Thị M** (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 9, xã Tân Thuận Đ, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Đức A (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/4/2021) (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Số 162 đường số 17, Phường 11, quận G, Thành phố H

*Người bị kiện:*

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố H**

**2. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố H**

Địa chỉ: Số 77, tỉnh lộ 8, Khu phố 7, Thị trấn C, huyện C, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Thanh P – Phó Chủ tịch ủy ban nhân

dân huyện C (có đơn xin vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Bùi Tiến Đ (vắng mặt), ông Phạm Quang M (có mặt) và bà Nguyễn Thị Cẩm K (có mặt)

*Người kháng cáo:* người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019, bản tự khai và biên bản đối thoại, bà Nguyễn Thị M là người khởi kiện trình bày như sau:**

Bà Nguyễn Thị M là người có quyền sử dụng đất với diện tích 417m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 13-1, tờ bản đồ số 04. Vào năm 2008 bà M nhận được quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện C với nội dung là “thu hồi 417m<sup>2</sup> đất của bà Nguyễn Thị M, cư trú tại ấp 09, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố H, thuộc thửa đất số 13-1, tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu BĐ 02/CT); Loại đất nông nghiệp (vườn) tại xã B, để đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T”.

Đến năm 2010, bà M lại nhận được quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí T, tại xã B - H, huyện C, Thành phố H (nay đổi tên thành Khu công nghiệp Đông Nam C. Năm 2018, bà M tiếp tục nhận được Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc đình chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện Củ Chi đối với bà Nguyễn Thị M và năm 2019, bà M lại tiếp tục nhận được Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà M. Tuy nhiên, Căn cứ vào Khoản 1 Điều 40 và Khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 thì việc ban hành quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện Củ Chi đối với bà M là hoàn toàn không có cơ sở và trái với quy định của pháp luật, nhưng tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 thì dự án cụm Công nghiệp cơ khí T chưa được phê duyệt theo quy định của pháp luật. Mặc dù, Dự án cụm Công nghiệp cơ khí T mới chỉ là ý tưởng đề án chưa được phê duyệt theo quy định của pháp luật Đất đai nhưng Ủy ban nhân dân huyện C lại ra quyết định thu hồi đất là trái với quy định của pháp luật.

Như vậy, đồng nghĩa với việc Quyết định hành chính số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc “thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện C” ban hành trái với quy định của pháp luật và bị hủy bỏ thì đương nhiên các Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/05/2019 về việc “cưỡng chế Thu hồi đất; Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban

nhân dân huyện C về việc đình chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện C đối với bà Nguyễn Thị M" và Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/05/2010 về việc "bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí T, tại xã B - H, huyện C, Thành phố H (nay đổi tên thành Khu Công nghiệp Đông Nam C cho ông (bà) Nguyễn Thị M của Ủy ban nhân dân huyện C" cũng đều bị hủy bỏ.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H tuyên hủy:

1. Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện C với nội dung thu hồi 417m<sup>2</sup> đất của bà Nguyễn Thị M;

2. Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/05/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T, tại xã B - H, huyện C, Thành phố H (nay đổi thành Khu Công nghiệp Đông Nam C cho ông (bà) Nguyễn Thị M;

3. Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc đình chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H, huyện C đối với bà Nguyễn Thị M;

4. Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/05/2019 về việc cưỡng chế Thu hồi đất;

Ngày 19/11/2021, bà Nguyễn Thị M có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện với những yêu cầu cụ thể như sau:

1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C giao trả lại lô đất trên cho bà M tiếp tục quản lý và sử dụng;

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.082.000.000 đồng, bao gồm:

- Thiệt hại do những tài sản không sử dụng, khai thác được từ ngày 31/10/2008 tạm tính đến ngày 24/7/2019 là 832.000.000 đồng.

- Thiệt hại về tinh thần, danh dự mà bà M phải gánh chịu do quyết định thu hồi đất trái pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C gây ra, cũng như công sức, tổn thất để theo đuổi vụ kiện số tiền 250.000.000 đồng

**Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C có ông Nguyễn Thanh P – Phó Chủ tịch UBND huyện C là đại diện hợp pháp có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến như sau:**

Ủy ban nhân dân huyện C giữ nguyên các Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 4864/QĐ-UBND

ngày 13/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị M là đúng quy định và đúng với phương án đã được duyệt, cụ thể như sau:

1. Đối với việc thực hiện thu hồi đất: Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 và Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 đúng theo quy định. Cụ thể: đối với Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 Ủy ban nhân dân huyện C đã tổ chức trao quyết định cho bà M vào ngày 28/11/2018 và thực hiện niêm yết công khai quyết định vào ngày 29/11/2018 theo đúng theo quy định khoản 1, Điều 39 và khoản 1, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003.

Về quy hoạch đối với Khu công nghiệp Đông Nam C trước thời điểm thu hồi đất đã được phê duyệt bởi các văn bản sau:

- Ngày 01/11/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020.

- Trong quá trình thực hiện xây dựng các Khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành: Văn bản số 4214/UBND-CNN ngày 15/7/2005 về việc triển khai Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T với quy mô diện tích 300ha tại xã H và xã Tân Thạnh Đông, huyện C; Văn bản số 4679/UBND-ĐT ngày 03/8/2005 về việc thực hiện dự án Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T; Văn bản số 419/UBND-CNN ngày 23/01/2006 về xác định quy mô ranh đất Khu công nghiệp cơ khí chế tạo T; Văn bản số 2565/UBND-ĐT ngày 04/5/2007 về xác định giá đất để tính bồi thường của 07 dự án trên địa bàn huyện C, trong đó có dự án Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T.

- Ngày 16/11/2007, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Văn bản số 7903/UBND-CNN đổi tên Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T tại xã B và xã H thành Khu công nghiệp Đông Nam C, về quy mô, ranh giới, vị trí cũng như chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi không có gì thay đổi.

- Ngày 31/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 14177/QĐ-UBND về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T tại xã B và xã H, huyện C, trong đó thu hồi 417m<sup>2</sup> đất, loại đất: đất nông nghiệp (vườn) của bà Nguyễn Thị M thuộc thửa số 13-1, tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã B.

- Ngày 29/01/2010, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 510/QĐ-UBND thành lập Khu công nghiệp Đông Nam C, thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2008.

- Tại Thông báo số 415/TB-VP ngày 08/6/2012, Ủy ban nhân dân Thành phố H xác định không thực hiện thay đổi Quyết định thu hồi đất tại Khu công

ng nghiệp Đông Nam, Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm giải thích cho các hộ dân rõ tên gọi của dự án Khu công nghiệp này.

- Như vậy, dự án Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch, xác định quy mô và triển khai thực hiện trên thực tế. Quá trình thực hiện có sự thay đổi tên gọi dự án thành Khu công nghiệp Đông Nam C. Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố xác nhận tại Văn bản số 7903/UBND-CNN ngày 16/11/2007 và tại Thông báo số 415/TB-VP ngày 08/6/2012; đồng thời thể hiện rõ tại Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M. Do đó về bản chất dự án Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T và dự án Khu công nghiệp Đông Nam C là một dự án, chỉ thay đổi về tên gọi qua các thời gian khác nhau.

- Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M được ban hành sau khi dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T đã được đổi tên thành Khu công nghiệp Đông Nam C. Quyết định này ban hành đúng mục đích phát triển kinh tế, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 126, điểm b khoản 1 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, khoản 1 Điều 40, Điều 44, Điều 90 Luật Đất đai năm 2003. Mặc dù phần tiêu đề của Quyết định này vẫn ghi tên gọi của dự án là Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T; tuy nhiên tại Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T đã thể hiện việc đổi tên của dự án này thành Khu công nghiệp Đông Nam C. Như vậy việc thay đổi tên gọi không làm thay đổi tính chất, vị trí của dự án, không làm thay đổi chính sách bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

**2. Đối với việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại:** Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 và thực hiện bồi thường, hỗ trợ đúng theo phương án được phê duyệt và đúng theo quy định. Cụ thể căn cứ theo quy định tại Điều 3, Phần V Phương án bồi thường số 32/PABT ngày 22/12/2009 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 46538/QĐ-UBND ngày 31/12/2009, có nội dung: *“Đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm có vị trí mặt tiền đường Tỉnh lộ 8, Tỉnh lộ 9, Võ Văn Bích được cộng thêm 50% giá bồi thường so với vị trí không mặt tiền đường:  $(110.000 \text{ đồng/m}^2 \times 50\%) + 110.000 \text{ đồng/m}^2 = 165.000 \text{ đồng/m}^2$ ”*.

Trường hợp bà M ảnh hưởng đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền đường Tỉnh lộ 8 được bồi thường với đơn giá 165.000 đồng/m<sup>2</sup> là đúng quy định.

**3. Đối với việc cưỡng chế thu hồi đất:** Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể trước khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện vận động bà Nguyễn Thị M bàn giao mặt bằng 03 lần liên tiếp nhưng qua 03 lần vận động nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng, bà M vẫn không đồng ý, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu

hồi đất số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện trao quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho bà M vào ngày 21/5/2019 và thực hiện niêm yết công khai quyết định cưỡng chế vào ngày 21/5/2019 theo đúng quy định.

4. Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C giao trả lại lô đất trên cho bà M tiếp tục quản lý và sử dụng và buộc Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.082.000.000 đồng, bao gồm: Thiệt hại do những tài sản không sử dụng, khai thác được từ ngày 31/10/2008 tạm tính đến ngày 24/7/2019 là 832.000.000 đồng và Thiệt hại về tinh thần, danh dự mà bà M phải gánh chịu do quyết định thu hồi đất trái pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C gây ra, cũng như công sức, tổn thất để theo đuổi vụ kiện số tiền 250.000.000 đồng là không có cơ sở pháp lý. Do các quyết định trên là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật nên UBND huyện C không đồng ý với phương án bồi thường đồng thời cũng không giao trả lại lô đất trên cho bà M.

***Tại Bản án số 46/2022/HC-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:***

***Căn cứ vào:***

- Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;

- Khoản 1 Điều 39 và Khoản 1 Điều 40 Luật Đất đai năm 2003;

- Điểm c Khoản 4 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lện phí tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc hủy:

- Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc Thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B- H.

- Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện C về việc đình chính quyết định 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc Thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

- Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B- H, vì đã hết thời hạn khởi kiện.

3. Đình chỉ yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.082.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/01/2022, người khởi kiện bà Nguyễn Thị M kháng cáo theo hướng sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Nguyễn Đức A, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị M, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của bà về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính bao gồm:

- Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B- H.

- Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/05/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp cơ khí T, tại xã B - H, huyện C, Thành phố H (nay đổi thành Khu Công nghiệp Đông Nam C cho ông (bà) Nguyễn Thị M.

- Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện C về việc đình chính quyết định 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

- Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

Với lý do: Quyết định của Bản án sơ thẩm không đúng với tình tiết khách quan của vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các quyết định bị khởi kiện được ban hành đúng quy định pháp luật. Bà M kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà M, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phân tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng

cáo của bà Nguyễn Thị M, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- *Về đối tượng khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 về đính chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND của UBND huyện C và Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 17/6/2019, bà Nguyễn Thị M làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện C đính chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 về thu hồi đất; Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà M, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

Năm 2010, bà M nhận được Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B - H. Đến ngày 17/6/2019, bà M mới khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của bà M là có căn cứ.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân Thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 18/01/2022, bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2022/HC-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015.

**[2] Về nội dung:** Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện.

*[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành*



Căn cứ Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg ngày 01/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 đến năm 2020. Ngày 15/7/2005, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 4214/UBND-CNN về việc triển khai cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T huyện C: Xác định địa điểm xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo thuộc địa phận xã H và xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố H có tên gọi là Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T với quy mô 300ha (diện tích 300ha này chưa tính diện tích đất dành cho tái định cư, xây dựng nhà chuyên gia và nhà lưu trú cho công nhân).

Ngày 03/8/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 4679/UBND-ĐT về việc thực hiện dự án Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T. Ngày 23/01/2006, Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 419/UBND-CNN về việc xác định quy mô ranh giới đất Khu công nghiệp cơ khí chế tạo tại huyện C; Văn bản số 2565/UBND-DDT ngày 04/5/2007 về xác định giá đất để tính bồi thường của 07 dự án trên địa bàn huyện C, trong đó có dự án Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T.

Ngày 16/11/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 7903/UBND-CNN đổi tên Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T tại xã B và xã H thành Khu công nghiệp Đông Nam C về quy mô, ranh giới, vị trí cũng như chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi không có gì thay đổi.

Ngày 31/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 14177/QĐ-UBND về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T tại xã B và xã H, huyện C, trong đó thu hồi 417m<sup>2</sup> đất, loại đất: đất nông nghiệp (vườn) của bà Nguyễn Thị M thuộc thửa số 13-1, tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã B.

Ngày 05/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 13684/QĐ-UBND về việc đính chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Đông Nam C đối với bà Nguyễn Thị M.

Do gia đình bà M không tự nguyện bàn giao đất nên ngày 10/5/2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4796/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

Như vậy, việc UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C ban hành các quyết định thu hồi và cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 126, điểm b khoản 1 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, Điều 44, Điều 90 Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

## *[2.2] Về nội dung: xét kháng cáo của người khởi kiện*

[2.2.1] Bà Nguyễn Thị M yêu cầu hủy Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C và Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày

05/11/2018 đính chính Quyết định số 14177/QĐ-UBND, với lý do UBND huyện C không có phương án tổng thể, thành lập Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T tại huyện C khi chưa được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt và việc đã đổi tên Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T thành Khu công nghiệp Đông Nam C nên Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C không còn giá trị.

Tuy nhiên, dự án Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T đã được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố H phê duyệt quy hoạch, xác định quy mô và triển khai thực hiện trên thực tế từ năm 2004, 2005. Theo đó, về cơ sở pháp lý đã đầy đủ nên UBND huyện C ra quyết định thu hồi 417m<sup>2</sup> đất của bà Nguyễn Thị M ở Ấp 9, xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố H nằm trong phạm vi ranh giới được xác định địa điểm xây dựng cụm công nghiệp cơ khí chế tạo thuộc địa phận xã H và xã Tân Thạnh Đông, huyện C, có tên gọi là cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T với quy mô 300ha, là đúng quy định tại văn bản số 4214/UBND-CNN ngày 15/7/2005 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T, huyện C.

Quá trình thực hiện có sự thay đổi tên gọi dự án từ Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T thành Khu công nghiệp Đông Nam C. Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố H xác nhận tại Văn bản số 7903/UBND-CNN ngày 16/11/2007 và tại Thông báo số 415/TB-VP ngày 08/6/2012; đồng thời, thể hiện rõ tại Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị M. Do đó, về bản chất dự án Cụm công nghiệp cơ khí chế tạo T và dự án Khu công nghiệp Đông Nam C là một dự án, chỉ thay đổi về tên gọi qua các thời gian khác nhau.

Như vậy, việc đổi tên Cụm Công nghiệp cơ khí chế tạo T thành Khu công nghiệp Đông Nam C chỉ là đổi tên cụm công nghiệp chứ không thay đổi tổng thể khu công nghiệp, quy mô, ranh giới, vị trí cũng như chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi không có gì thay đổi nên quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị M vẫn được đảm bảo.

[2.2.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Năm 2010, khi nhận được Quyết định thu đất số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 và Quyết định bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thu hồi đất số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị M không chấp hành bàn giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định cưỡng chế là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Trước khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất Ủy ban nhân dân huyện C cũng đã thực hiện vận động bà Nguyễn Thị M bàn giao mặt bằng 03 lần liên tiếp nhưng qua 03 lần vận động nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng, bà M vẫn không đồng ý, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện C đã thực hiện trao quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho bà M vào ngày 21/5/2019 và thực hiện niêm yết công khai quyết định cưỡng chế vào ngày 21/5/2019 theo đúng quy định. Do đó, bà Nguyễn Thị M yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện C nêu trên, là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị M; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc hủy:

- Quyết định số 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc Thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí T tại xã B- H.

- Quyết định số 13684/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện C về việc đình chính quyết định 14177/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND huyện C về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

- Quyết định số 4796/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của huyện C về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND huyện C về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp cơ khí T tại xã B - H.

3. Đình chỉ yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.082.000.000 đồng.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Minh**